TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 07/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 03/3/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 03/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 431/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H**,** sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hưng Thịnh, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Phùng Khắc H**,** sinh năm: 1979 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 15/01/2020)

Địa chỉ: Ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn: Bà H và ông Phùng Khắc H tự nguyện sống chung vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 05 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ ông H tại Ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà H xin được ly hôn với ông H. Ông H hiện đang thi hành án giam tại trại giam Tống Lê Chân địa chỉ: xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Yến Vân, sinh ngày: 06/01/2003. Hiện nay con đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H xin được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà H không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông H không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Phùng Khắc H vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai ông Phùng Khắc H trình bày:

Về quan hệ hôn: Ông H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện sống chúng vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chúng với cha mẹ của ông H tại Ấp Hưng Thủy xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Quá trình sống chung thì vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn nhưng nay bà H xin được ly hôn với ông H thì ông H đồng ý ly hôn với bà H. Hiện ông H đang thi hành án giam tại trại giam Tống Lê Chân địa chỉ: xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Yến Vân, sinh ngày: 06/01/2003. Hiện nay con đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, ông H đồng ý cho bà H nuôi con. Hiện bà H không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Ông H và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H và bà H không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao cho bà H nuôi con tên Phùng Nguyễn Yến Vân, sinh ngày: 06/01/2003.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Phùng Khắc H. Xét thấy ông H có hộ khẩu thường trú tại ấp Hưng Thủy, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ lời khai của bà H thì giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010 do vợ chồng tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau, ông H thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông H đồng ý ly hôn với bà H. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4]. Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung tên Phùng Nguyễn Yến Vân, sinh ngày: 06/01/2003.

Xét thấy ông H đồng ý cho bà H nuôi con nên giao con cho bà H nuôi là phù hợp

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phùng Khắc H.

Về con chung: Giao cho bà H nuôi con tên Phùng Nguyễn Yến Vân, sinh ngày: 06/01/2003.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000444 ngày 19/8/2019.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú